

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST

Ngày: 22/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Bích Thơ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Khon

2. Ông Lê Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Dương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/HSST ngày 04/10/2019 đối với:

- **Bị cáo:** Bùi Minh T, sinh ngày 28/5/2001, tại Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã M, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T, sinh năm: 1975 và bà Nguyễn Th, sinh năm: 1975; Vợ, con: Không; Bị cáo có 01 người em; Tiền án: Không; Tiền sự: Vào ngày 25/6/2019 bị UBND xã Tân Mỹ, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tạm giữ: 31/8/2019; Tạm giam: Ngày 03/9/2019, Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Bình và có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Ấp 3, M, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Tôn Thị Kim C, sinh năm: 1966; Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn C, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Bùi Văn T2, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Ấp 5, xã P, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Anh Nguyễn Lâm H, sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Ấp 4, xã M, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo Bùi Minh T có mặt; Bị hại chị Cẩm T1 vắng mặt có đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn T2 có mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim C và anh Lâm H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Minh T, có 01 tiền sự về hành vi sử dụng ma túy, là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, lười lao động để phục vụ lợi ích cá nhân. Vào khoảng 13 giờ ngày 29/5/2019, sau khi chơi game xong, bị cáo T đi bộ về nhà, trên đường đi phát hiện nhà của bà Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh năm 1985, tạm trú ấp 3, xã M, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp đóng cửa, không người trông coi nên T nảy sinh ý định vào nhà tìm tài sản lấy trộm, liền lúc đó T đột nhập vào nhà của bà T1 (bằng cửa sau) rồi đi đến phòng ngủ, phát hiện 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy C9 Pro màu đen ở trên giường ngủ nên T dùng hai tay lấy trộm điện thoại cất giấu ở túi quần trước bên phải và nhanh chóng tẩu thoát. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo T điện thoại cho Nguyễn Lâm H, sinh năm 2000, cư trú ấp 4, xã M, huyện Thanh Bình, rủ đi uống cà phê ở quán “Nắng Hạ”, khi đến địa điểm hẹn thì bị cáo T hỏi H “*có chỗ nào cầm được điện thoại không ?*”, H trả lời “*ở đây tao không biết chỗ nào cầm đồ*”, nên T kêu H chở đi thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông đến tiệm cầm đồ “Sơn C” do bà Tôn Thị Kim C, sinh năm 1966, cư trú khóm 2, thị trấn C, huyện Tam Nông làm chủ, bị cáo T vào cầm điện thoại vừa lấy trộm với số tiền là 2.100.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 17 giờ cùng ngày chị Nguyễn Thị Cẩm T1 về nhà phát hiện mất điện thoại nên đã báo Công an xã Tân Mỹ. Sau đó, T bị cơ quan Công an mời về làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (bút lục 64-94).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 48/KL-HĐ ngày 04/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Thanh Bình, xác định điện thoại Sam Sung Galaxy C9 Rro màu đen có giá trị: 3.333.000 đồng (bút lục 13-14).

- **Vật chứng thu giữ gồm:** 01 (một) điện thoại Sam Sung Galaxy C9 Rro màu đen, do bà Tôn Thị Kim C chủ tiệm cầm đồ tự nguyện giao nộp. Ngày 10/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình đã trao trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm T1 xong (bút lục 94, 104); 01(một) giấy hợp đồng của dịch vụ cầm đồ Sơn C, do Bùi Minh T giao nộp (bút lục 79-80).

- Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Cẩm T1 đã nhận lại tài sản bị mất và bà Tôn Thị Kim C đã nhận số tiền 2.300.000đ đồng do gia đình bị cáo T bồi thường khắc phục hậu quả nên bà T1 và bà C không yêu cầu bồi thường dân sự nhưng yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo T theo quy định pháp luật (bút lục 105).

- Đối với số tiền 2.300.000 đồng do ông Bùi Văn T2, sinh năm 1975 ngụ ấp 3, xã M, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (cha ruột bị cáo T) khắc phục hậu quả cho T, hiện ông T2 không yêu cầu T trả lại.

- Đối với hành vi của Nguyễn Lâm H chở bị cáo T đi cầm điện thoại, do không biết tài sản trên do T trộm mà có nên H không phạm tội.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 04/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Bùi Minh T về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Minh T phạm tội Trộm cắp tài sản khoản 1 Điều 173, áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Minh T từ 09 đến 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Hình phạt bổ sung không đề nghị.

- Về vật chứng: Đã giải quyết xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Minh T trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, bị cáo đã ăn năn hối cải, yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

Tại phiên tòa ông Bùi Văn T2 không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền 2.300.000đ đã khắc phục hậu quả cho bà C.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và Kết quả định giá tài sản.

Bị cáo Bùi Minh T nói lời sau: Bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại chị T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà C, anh H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của chị T1, bà C, anh H không gây trở ngại cho việc xét xử. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt của chị T1, bà C, anh H là phù hợp và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 31/5/2019, phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản số: 48/KL-KTHS ngày 04/6/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa.

Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 29/5/2019, sau khi chơi game xong, bị cáo T đi bộ về nhà, trên đường đi phát hiện nhà của chị Nguyễn Thị Cẩm T1 đóng cửa, không người trông coi nên T nảy sinh ý định vào nhà tìm tài sản lấy trộm 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy C9 Pro màu đen ở trên giường ngủ nên T dùng hai tay lấy trộm điện thoại cất giấu ở túi quần trước bên phải và nhanh chóng tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.333.000đ (*Ba triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo Bùi Minh T đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát huyện Thanh Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bị cáo T là người đã thành niên và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự do mình gây ra, bị cáo không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài, cũng như tiền sử dụng ma túy, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại.

Bị cáo T lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị hại, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương, gây hoang mang, nguy hiểm cho xã hội nên phải chịu trách nhiệm hình sự do mình gây ra.

Hiện nay tình hình trộm cắp ngày càng một tăng, do sự sơ hở trong quản lý tài sản, chủ quan, thiếu cảnh giác của chủ sở hữu, tình hình thanh thiếu niên lười biếng, không chịu lao động, sa vào tệ nạn xã hội, để có tiền tiêu xài, không phải lao động vất vả nên đi trộm cắp tài sản, từ đó các tội phạm liên quan đến trộm cắp tài sản ngày càng nhiều, làm

tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội của địa phương.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của chủ sở hữu, gây mất trật tự công cộng, vi phạm chính sách pháp luật của nhà nước. Cần thiết phải đưa ra xét xử nghiêm trước pháp luật, áp dụng một mức hình phạt tù phù hợp với hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm cải tạo, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội, cũng nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và mang tính chất phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và thái độ của bị cáo mà tăng nặng, giảm nhẹ cho phù hợp.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị trộm đã trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản, áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo không có nghề nghiệp, không có điều kiện kinh tế, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Nguyễn Thị Cẩm T1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tôn Thị Kim C đã nhận lại đủ số tiền 2.300.000đ do gia đình bị cáo T bồi thường, khắc phục hậu quả, không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn T2 (cha của bị cáo T) đã trả số tiền 2.300.000đ cho bà Kim C để khắc phục hậu quả cho bị cáo T, ông T2 không yêu cầu bị cáo T trả lại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Đã giải quyết xong.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Bùi Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Lâm H chở bị cáo T đi cầm điện thoại, do anh H không biết tài sản trên do bị cáo T trộm mà có nên không phạm tội là có căn cứ chấp nhận.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố bị cáo Bùi Minh T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Minh T 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 31/8/2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Bùi Minh T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 22/10/2019). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CA huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Công thông tin Điện tử Tòa án;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Bích Thơ